



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH PHÚ THỌ
TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN
VÀ QUAN TRẮC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Cơ sở 2: Đường Đặng Trần Côn, phường Vĩnh Phúc, tỉnh Phú Thọ
VIMCERTS: 028
Số: 2026 - 31/QTMT Ngày: 03/4/2026

KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Khách hàng: Công ty Cổ phần Tập đoàn Sản xuất thép Việt Đức
Địa chỉ: KCN Bình Xuyên, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
Địa chỉ lấy mẫu: Công ty Cổ phần Tập đoàn Sản xuất thép Việt Đức (KCN Bình Xuyên, xã Xuân Lãng, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam)
Ngày lấy mẫu: Ngày 03 tháng 02 năm 2026
Thời gian phân tích: Từ ngày 03/02/2026 đến ngày 10/02/2026
Tên mẫu: *Khí thải tại nguồn*
Kí hiệu mẫu và vị trí lấy mẫu:
- KTTN1: Ống thoát khí thải lò nung phôi nhà máy 1;
tọa độ (X: 2351001; Y: 569758)
- KTTN2: Ống thoát khí thải lò nung phôi nhà máy 2;
tọa độ (X: 2350970; Y: 569719)
Thiết bị sử dụng: Máy lấy mẫu khí Testo 350, C-5000 và các thiết bị phụ trợ khác

Bảng tổng hợp kết quả

TT	Tên chỉ tiêu	Phương pháp phân tích	Đơn vị	Kết quả		Giá trị giới hạn tối đa cho phép
				KTTN1	KTTN2	Bảng 3 (Cột A2)
1	CO	QTMT-HDLM 20	mg/Nm ³	131,1	115,9	450
2	SO ₂		mg/Nm ³	64,1	107,2	450
3	NO _x (tính theo NO ₂)		mg/Nm ³	110,6	70,8	675
4	Bụi tổng	US EPA 05	mg/Nm ³	73,6	77,2	90
5	Lưu lượng	US EPA 02	m ³ /h	64.528	64.161	-

Ghi chú:

- Giá trị giới hạn tối đa cho phép của các thông số được xác định theo QCVN 51:2017/BTNMT (Bảng 3; Cột A2; K_p= 0,9; K_v= 1,0) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp sản xuất thép (do khách hàng cung cấp).

ĐẠI DIỆN TRẠM NƯỚC SẠCH VÀ
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG VĨNH PHÚC

Đào Thị Thu

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đỗ Khánh Lâm

QTMT/QT-08.01-Lbh8

Trang 1/1

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử
- Khách hàng tự chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với các thông tin do khách hàng cung cấp
- Không trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Lãnh đạo Trung tâm Nước sạch Nông thôn và Quan trắc Bảo vệ MT Phú Thọ.